

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 tháng 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Công văn số 1279/SGDDĐT-GDTrHQLCL, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT từ năm học 2021-2022;

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Công văn số 1516/SGDDĐT-GDTrHQLCL ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Trường PTDTNT THCS và THPT Krông Nô xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài:

1.1. Thời cơ:

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm,...

1.2. Thách thức:

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuần nông, khoảng 30% gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn nên có ảnh hưởng đến việc trang bị dụng cụ học tập cho học sinh trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Một số học sinh nhà cách xa trường nên việc phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, giáo dục học sinh còn khó khăn; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường phần nào ảnh hưởng đến giáo viên, học sinh những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thiếu lành mạnh, tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào học đường.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1. Điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có truyền thống gần 31 năm xây dựng và phát triển (thành lập trường ngày 19/10/1992). Nhiều năm liền nhà trường là Tập thể lao động tiên tiến, năm học 2022-2023 Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông tặng danh hiệu thi đua theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 29.8.2023, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, có thành tích cao trong hướng dẫn học sinh nghiên

cứ KHKT, cuộc thi thuyết trình Tiếng Anh – tìm hiểu về công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, cuộc thi hùng biện Tiếng Anh THCS, THPT cấp tỉnh ... Trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 29 người (trong đó CBQL: 3, GV: 17, NV: 9), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo: trình độ Thạc sĩ có 04 người trong đó 03 CBQL và 01 GV đạt tỉ lệ 13,79%.

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, có năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp đổi mới trong quản lý để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên giỏi, khá, có uy tín, có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Trường có 7 lớp với tổng số 220 em học sinh, chia làm 7 khối, mỗi khối một lớp, chỉ tiêu được giao là 35 học sinh/lớp. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên: tỉ lệ học sinh giỏi, khá trên 50%. Tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp liên tục đạt 100%, tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt 100% trong số học sinh đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng, nhiều học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hùng biện Tiếng Anh, Hội khỏe phù Đổng cấp tỉnh...

Nhà trường có diện tích khuôn viên là 19.050 m², có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Có đủ phòng học (07 phòng đều có giảng Ti vi để hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy), 10 phòng làm việc; có thư viện phấn đấu đạt chuẩn, 6 phòng thực hành bộ môn, 3 phòng dạy ứng dụng CNTT, có 1 phòng có bảng tương tác thông minh, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường đảm bảo cho các hoạt động dạy học và giáo dục, vui chơi của học sinh.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả. Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chủ đề, chuyên đề...

2.2. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn, trình độ không đồng đều. Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tuyển sinh đầu vào chất lượng chưa được như mong muốn. Cơ sở vật chất phụ vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng

bộ. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn hỗ trợ, công tác xã hội hóa còn hạn chế. Chất lượng một số môn còn thấp (Toán, Tiếng Anh).

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy năng lực, phẩm chất riêng.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình trường học thông minh tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

III. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông; bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần của Công văn số 3280/BGDĐT ngày 27/8/2020 và tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, đổi mới sinh hoạt tổ môn Tiếng Anh,...

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường phổ thông dân tộc nội trú huyện đứng đầu về mọi mặt

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy cho học sinh trong trường,

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, có tư tưởng chính trị đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên theo đúng chuẩn quy định Luật Giáo dục 2019.

- Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Duy trì sĩ số học sinh trên 99%, bỏ học dưới 1%.

- Xếp loại học lực: Loại giỏi: 10.91%, loại khá trên 47.73%. loại trung bình 41.36%, loại yếu, kém: 0%, không có học sinh lại lớp (học sinh lên lớp thẳng và học sinh lên lớp sau thi lại đạt 100%).

- Hạnh kiểm học sinh: Loại tốt 97,75%; loại khá 2,25%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 95% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%; thi tốt nghiệp THPT đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh đỗ cao đẳng, đại học đạt 100% (trong số học sinh đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng).

- Phần đầu tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi: học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh giỏi kỳ thi Olympic tỉnh; tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; chủ đề STEM, cuộc thi thuyết trình Tiếng Anh - tìm hiểu về công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, cuộc thi hùng biện Tiếng Anh THCS, THPT cấp tỉnh,....

- Đạt các giải cao trong phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao,...

IV. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường:

1.1. Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11:

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn tham khảo các phụ lục kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ theo phụ lục I, II; kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo phụ lục II, IV.

1.2. Đối với các lớp 9 và lớp 12:

Nhà trường tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên đã được xây dựng và thực hiện từ các năm học trước đây.

2. Nội dung tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục:

2.1. Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

Thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật, GDCC, Thể dục được thực hiện dạy học theo phân phối chương trình giáo viên, tổ chuyên môn đã xây dựng đã được nhà trường duyệt.

- Tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục một số môn học còn lại, hoạt động giáo dục như sau:

2.1.1. Môn Lịch sử và Địa lí:

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì (Học kỳ 1: Môn lịch sử dạy 2 tiết, môn Địa lí dạy 1 tiết; Học kỳ 2: Môn lịch sử dạy 1 tiết, môn Địa lí dạy 2 tiết). Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (Học kỳ 1: Môn Lịch sử chiếm tỷ lệ 60%, môn Địa lí chiếm 40%; Học kỳ 2: Môn Lịch sử chiếm tỷ lệ 40%, môn Địa lí chiếm tỷ lệ 60%).

2.1.2. Môn Khoa học tự nhiên:

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường có thể tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Phân công các giáo viên môn Vật lí, Hóa học, Sinh học thực hiện dạy học theo các chủ đề và thực hiện dạy học theo phương án các chủ đề dạy cùng thời điểm.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giao cho giáo viên xây dựng tiến độ kiểm tra định kỳ.

2.1.3. Nội dung giáo dục của địa phương:

- Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương theo nội dung chương trình của UBND tỉnh phê duyệt.

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.1.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

- Phân công một cán bộ quản lý, Đoàn thanh niên và giáo viên chủ nhiệm lớp 6 phối hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm, ai phụ trách hoạt động nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.1.5. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1:

Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường.

2.1.6. Môn Nghệ thuật:

a) Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c) Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

2.1.7. Môn Công nghệ:

Được phân công cho các giáo viên bộ môn: Vật lí, Sinh học, Mỹ thuật giảng dạy theo các chủ đề liên quan đến các bộ môn trên.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giao cho giáo viên xây dựng tiến độ kiểm tra định kỳ.

(Có bảng phân công cụ thể giáo viên giảng dạy các chủ đề, phân môn các bộ môn và chương trình chi tiết của từng học kỳ kèm theo sau khi điều chỉnh).

2.2. Đối với lớp 10, lớp 11:

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường triển khai thực hiện về các môn học và hoạt động giáo dục như sau:

2.2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

a) Môn học bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng - an ninh.

b) Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung giáo dục địa phương thực hiện như 2.1.3 và 2.1.4 của phần 2.

2.2.2. Các môn học lựa chọn:

Bao gồm: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDKT và PL), Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Công nghệ công nghiệp (CNCN); Công nghệ nông nghiệp (CNNG)), Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật.

Nhà trường không tổ chức dạy môn Âm nhạc và Mĩ thuật do không có giáo viên.

Học sinh chọn 04 môn học từ các môn học lựa chọn trên.

2.2.3. Chuyên đề học tập:

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học, tổng cụm chuyên đề 105 tiết/năm học. Học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân, định hướng nghề nghiệp tương lai và khả năng tổ chức của nhà trường về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Đối với các lớp 9 và lớp 12:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành ban hành theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006 và thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

- Các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, hoạt động ngoài giờ lên lớp, nội dung Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống; hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục

pháp luật,... được thực hiện theo phân phối chương trình và hướng dẫn thực hiện của năm học 2023-2024; nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo nội dung, chương trình UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch giáo dục:

- Học kỳ I: Kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2023, kết thúc học kỳ I trước ngày 14 tháng 01 năm 2024, trong đó có 18 tuần thực học.

- Học kỳ II: Kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024, trong đó có 17 tuần thực học, hoàn thành chương giáo dục trước ngày 31 tháng 5 năm 2024 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2024.

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.

- Thời gian thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các hoạt động giáo dục khác:

4.1. Hoạt động giáo dục STEM:

Các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục STEM năm học 2023-2024 theo kế hoạch giáo dục STEM của nhà trường theo hướng dẫn của Công văn số 1279/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT từ năm học 2021-2022.

4.2. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và ôn tốt nghiệp THPT:

- Thời gian: Từ tháng 9/2023 đến tháng 6/2024.

+ Thi chọn học sinh giỏi lớp 9 trung học cơ sở cấp tỉnh năm 2023-2024: Ngày 07 và 08 tháng 3 năm 2024.

+ Thi học sinh giỏi lớp 12 trung học phổ thông cấp tỉnh năm học 2023-2024: Ngày 11, 12 và 13 tháng 4 năm 2024.

- Nội dung:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn: Toán, vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học.

+ Phụ đạo học sinh yếu đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh vào các buổi chiều. Dạy tăng tiết (hai buổi/ ngày theo quy chế trường nội trú) và triển khai ôn thi tốt nghiệp THPT cho lớp 12.

- Hình thức: Bồi dưỡng, củng cố kiến thức.

4.3. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp tỉnh, tham gia các cuộc thi:

- Thời gian: Từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024

+ Thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023; Ngày 10, 11 và 12 tháng 01 năm 2024,

+ Các cuộc thi khác thực hiện theo kế hoạch Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo.

- Nội dung:

+ Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp tỉnh, chủ đề STEM, cuộc thi thuyết trình Tiếng Anh - tìm hiểu về công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, cuộc thi hùng biện Tiếng Anh THCS, THPT cấp tỉnh,...

+ Khuyến khích học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ, ý tưởng khởi nghiệp và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh:

- Hình thức: Lập dự án và nghiên cứu

4.4. Hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông:

- Thời gian: Tháng 9/2023 đến tháng 5/2024.

- Nội dung:

+ Lớp 12 thi nghề phổ thông: Vào ngày 16 tháng 3 năm 2024.

+ Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

+ Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày các đợt hướng nghiệp cho học sinh.

- Hình thức: Hoạt động tư vấn, tuyên truyền.

4.5. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế, chăm sóc tốt sức khỏe học sinh.

- 100% học sinh học giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

4.6. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên,...

- Thời gian: Theo chủ đề trong năm học.

- Nội dung:

+ Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

+ Giới khỏe giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

- Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

4.7. Hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn nghệ:

- Thời gian:

- + Tập luyện hàng tuần vào cuối buổi học.
- + Tổ chức giải bóng đá nam vào tháng 11/2023
- + Tổ chức giải bóng chuyền nữ vào tháng 3/2024.

+ Tổ chức tập luyện các môn thể thao khác để rèn luyện sức khỏe cho học sinh, tạo thói quen hoạt động thể dục thể thao, đặc biệt nâng cao nhận thức về thể dục kể cả hoạt động thể dục không chủ đích; chủ động triển khai hoạt động thể dục thể thao theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Thi biểu diễn nhảy dân vũ tập thể lớp vào tháng 3/2024.

- Nội dung:

+ Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Nhà trường thành lập các câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng bàn, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ nhảy dân vũ.

+ Giao cho giáo viên bộ môn Thể dục tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

- Hình thức: Tập luyện và thi đấu.

4.8. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Học sinh tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ, đặc biệt là việc chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục 2018 và nội dung Công văn số 1516/SGDDĐT-GDTrHQLCL ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

- Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của Ban giám hiệu, của người đứng đầu đơn vị, của người được phân công phụ trách chuyên môn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

2. Đối với tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Chỉ đạo tổ viên xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình, nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn 3280 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn theo phụ lục I, II kèm theo của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH đối với xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ (thực hiện cho chương trình lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11).
- Tổ chức dạy học STEM trong các môn học theo Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai giáo dục STEM và nội dung kế hoạch cụ thể của nhà trường về giáo dục STEM.
- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả hình thức dạy học online theo kế hoạch của nhà trường.
- Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đổi mới dạy học và sinh hoạt chuyên môn trong bộ môn Tiếng Anh.
- Tích cực chỉ đạo các thành viên trong tổ tham gia các cuộc thi chuyên môn do Sở, nhà trường triển khai: Cuộc thi học sinh giỏi, KHKT cấp tỉnh, chủ đề STEM, cuộc thi thuyết trình Tiếng Anh - tìm hiểu về công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, cuộc thi hùng biện Tiếng Anh THCS, THPT cấp tỉnh,...
- Hàng tuần, hàng tháng, cuối kỳ kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục, dạy học,... của giáo viên và kịp thời đề xuất điều chỉnh nếu có, xử lý nghiêm giáo viên sai phạm.
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

3. Đối với giáo viên:

- Xây dựng và thực hiện chủ đề dạy học, phân phối chương trình, nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn 3280 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học.
- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11: Thực hiện kế hoạch theo phụ lục II, IV kèm theo của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu.
- Thực hiện hiệu quả hình thức dạy học online (khi cần).
- Tích cực tham gia các cuộc thi chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác do Sở Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường triển khai.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện giáo dục của tổ, của nhà trường.
- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh giáo viên báo cáo với tổ trưởng hoặc có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

4. Các tổ chức đoàn thể, Quản lý nội trú:

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động giáo dục được phân công phụ trách.
- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn để triển khai thực hiện tốt các hoạt động giáo dục liên quan đến tổ chức đoàn thể.

5. Chế độ thông tin báo cáo:

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời về lãnh đạo nhà trường.
- Nhà trường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2023-2024, của Trường PTDTNT THCS và THPT Krông Nô.

Nơi nhận:

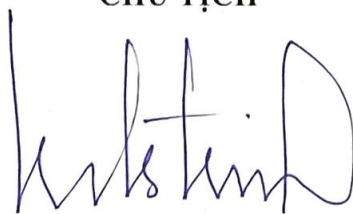
- Phòng GDTrH-QLCL Sở GDĐT (báo cáo);
- Hội đồng Trường (để phê duyệt);
- Ban giám hiệu (chi đạo);
- Tổ KHTN, KHXH, QLNT, VP (thực hiện);
- Lưu VP.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Huỳnh Tấn Trọng

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



Lê Công Trinh

LỚP 6 (Phụ lục: tổng hợp phân môn/lĩnh vực và số tiết)							
Môn	Phân môn/Chủ đề/Chương	Bài	Tổng số tiết	Lĩnh vực	HK1	HK2	Ghi chú
1. Lịch sử và Địa lí	Lịch sử		53	Lịch sử	1	2	
	Địa lí		53	Địa lí	2	1	
2. Công nghệ	Nhà ở	Bài 1, Bài 2, Bài 3	6	Vật lý			
	Bảo quản và chế biến thực phẩm	Bài 4, Bài 5, Bài 6	7	Sinh học			
	Trang phục và thời trang	Bài 7, Bài 8, Bài 9	7	Mỹ thuật			
	Đồ dùng điện trong gia đình	Bài 10, Bài 11, Bài 12, Bài 13	15	Vật lí			
3. Khoa học tự nhiên	Mở đầu	Bài 1, Bài 2, Bài 3	7	Phần chung	7	0	
	Các phép đo	Bài 4, Bài 5, Bài 6, Bài 7	13	Vật lí	13	0	
	Các thể của chất	Bài 8	4	Hóa học	4	0	
	Oxygen và không khí	Bài 9, Bài 10	3	Hóa học	3	0	
	Một số vật liệu...	Bài 11, Bài 12, Bài 13, Bài 14	11	Hóa học	4	7	
	Chất tinh khiết...	Bài 15, Bài 16	7	Hóa học	0	7	
	Tế bào...	Bài 17, Bài 18	8	Sinh học	8	0	

	Từ tế bào đến cơ thể	Bài 19, Bài 20, Bài 21	7	Sinh học	7	0	
	Đa dạng thế giới sống	Bài 22, Bài 23, Bài 24, Bài 25, Bài 26, Bài 27, Bài 33	42	Sinh học	21	21	
	Lực	Bài 34, Bài 35, Bài 36, Bài 37, ... Bài 40	16	Vật lí	5	11	
	Năng lượng và cuộc sống	Bài 41, Bài 42	10	Vật lí	0	10	
	Trái đất và bầu trời	Bài 43, Bài 44, Bài 45	12	Vật lí	0	12	
4. TNHN			105				
5. Toán			140				
6. Ngữ văn			140				
7. Tiếng Anh			105				
8. Nghệ thuật	Mĩ thuật		35				
	Âm nhạc		35				
8. GDCD			35				
9. Tin học			35				
10. Thể dục			70				
10. GD địa phương		35	6	Địa lí			
			6	Lịch sử			
			9	Ngữ văn			
			3	GDCD			
			4	Mĩ thuật			
			3	Công nghệ (Âm thực)			
			4	Âm nhạc			

LỚP 7 (Phụ lục: tổng hợp phân môn/lĩnh vực và số tiết)							
Môn	Phân môn/Chủ đề/Chương	Bài	Tổng số tiết	Lĩnh vực	HK1	HK2	Ghi chú
1. Lịch sử và Địa lí	Lịch sử		53	Lịch sử	27	26	
	Địa lí		52	Địa lí	26	26	
2. Công nghệ	Trồng trọt	Bài 1, Bài 2, ...Bài 6	11	Sinh học	11	0	
	Lâm nghiệp	Bài 7, Bài 8	4	Sinh học	4	0	
	Chăn nuôi	Bài 9, Bài 10, ...Bài 13	11	Sinh học	3	8	
	Thủy sản	Bài 14, Bài 15, Bài 16	9	Sinh học	0	9	
3. Khoa học tự nhiên	Mở đầu	Bài 1	5	Phân chung	5	0	
	Nguyên tử - Nguyên tố hóa học - Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học Phân tử	Bài 2, Bài 3, Bài 4, Bài 5, Bài 6, Bài 7	30	Hóa học	13	17	
	Tốc độ	Bài 8, Bài 9, Bài 10, Bài 11	45	Vật lí	18	27	
	Âm thanh	Bài 12, Bài 13, Bài 14					
	Ánh sáng	Bài 15, Bài 16, Bài 17					
	Từ	Bài 18, Bài 19, Bài 20, Bài 21	60	Sinh học	36	24	
Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật	Bài 22, Bài 23, ...Bài 31						

	Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật	Bài 32, Bài 33		Sinh học			
	Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	Bài 34, Bài 35, Bài 36					
	Sinh sản ở sinh vật	Bài 37, Bài 38					
	Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất	Bài 39					
4. Nghệ thuật	Âm nhạc		35				
	Mĩ thuật		35				
5. Toán			140				
6. Ngữ văn			140		72	68	
7. Tiếng Anh			105				
8. GDCD			35				
9. Tin học			35				
10. Thể dục			70				
11. Trải nghiệm, hướng nghiệp			105				
12. GD địa phương		35	6	Địa lí			
			6	Lịch sử			
			9	Ngữ văn			
			3	GDCD			
			4	Mĩ thuật			
			3	Công nghệ (Cây CN)			
			4	Âm nhạc			

LỚP 8 (Phụ lục: tổng hợp phân môn/lĩnh vực và số tiết)							
Môn	Phân môn/ Chủ đề/ Chương	Bài	Tổng số tiết	Lĩnh vực	HK1	HK2	Ghi chú
1. Lịch sử và Địa lí	Lịch sử		53	Lịch sử			
	Địa lí		53	Địa lí			
2. Công nghệ			52	Vật lí			
3. Khoa học tự nhiên	Chương I. PHẢN ỨNG HOÁ HỌC	Bài 1, Bài 2, ... Bài 7	26	Hóa học	26		
	Chương II. MỘT SỐ HỢP CHẤT THÔNG DỤNG	Bài 8,... Bài 12	22	Hóa học	8	14	
	Chương III. KHỐI LƯỢNG RIÊNG VÀ ÁP SUẤT	Bài 13,...,Bài 17	12	Vật lí	12		
	Chương IV. TÁC DỤNG LÂM QUAY CỦA LỰC	Bài 18, Bài 19	9	Vật lí	6	3	
	Chương V. ĐIỆN	Bài 20, ... Bài 25	12	Vật lí		12	
	Chương VI. NHIỆT	Bài 26, Bài 29	11	Vật lí		11	
	CHƯƠNG VII. SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI	Bài 30, ... Bài 40	30	Sinh học	19	11	
	CHƯƠNG VIII. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 41, ... Bài 47	18	Sinh học		18	
4. Âm nhạc			35				
5. Mĩ thuật			35				

6. Toán			140				
7. Ngữ văn			140				
8. Tiếng Anh			105				
9. GDCD			35				
10. Tin học			35				
11. Thể dục			70				
12. Trải nghiệm, hướng nghiệp			105				
13. GD địa phương		35	6	Địa lí			
			6	Lịch sử			
			9	Ngữ văn			
			3	GDCD			
			4	Mĩ thuật			
			3	Công nghệ (Điện)			
			4	Âm nhạc			

LỚP 10 (Phụ lục: tổng hợp phân môn/lĩnh vực và số tiết)					
Nội dung giáo dục		Tổng số tiết	CDHT	Tổng	Ghi chú
1. Môn bắt buộc	Ngữ văn	105	35	140	
	Toán	105	35	140	
	Tiếng Anh	105		105	
	GDTC	70		70	
	GDQP và An ninh	35		35	
	Lịch sử (bắt buộc)	52	35	87	
2. Nhóm môn khoa học xã hội	Lịch sử			0	
	Địa lí	70	35	105	
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70		70	
3. Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	35	105	
	Hóa học	70	35	105	
	Sinh học	70	35	105	
4. Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	Công nghệ			0	
	Tin học	70		70	
	Âm nhạc			0	
5. Hoạt động TN, HN		105		105	
6. GD địa phương	Ngữ văn	9		9	
	GDCD	6		6	
	Lịch sử	7		7	
	Địa lí	7		7	
	Hoạt động TN, HN	6		6	